

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG
LÔ CII-3, KCN C, TP SA ĐÉC, T. ĐỒNG THÁP
MÃ CHỨNG KHOÁN: SGC



SAGIMEXCO.
DONG THAP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2018

Đồng Tháp, tháng 02 năm 2019

MỤC LỤC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát Trang 1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh Trang 2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý Trang 2
4. Định hướng phát triển Trang 4
5. Các rủi ro Trang 4

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... Trang 5
2. Tổ chức và nhân sự Trang 6
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án..... Trang 10
4. Tình hình tài chính Trang 10
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu Trang 11
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty Trang 12
 - 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu..... Trang 12
 - 6.2. Tiêu thụ năng lượng Trang 12
 - 6.3. Tiêu thụ nước..... Trang 13
 - 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường Trang 13
 - 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động Trang 13
 - 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương..... Trang 14
 - 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN..... Trang 15

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Trang 15
2. Tình hình tài chính Trang 15
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý Trang 16
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai Trang 16
5. Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán Trang 16

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty Trang 17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty Trang 17
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị Trang 17

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị Trang 18
2. Ban Kiểm soát Trang 20
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích
của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát Trang 21

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán Trang 22
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán Trang 22

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **SA GIANG IMPORT EXPORT CORPORATION**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400469817
- Vốn điều lệ: 71.475.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 101.781.343.411 đồng
- Địa chỉ: Lô C II-3, Khu Công Nghiệp C, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
- Số điện thoại: 02773.763155
- Số fax: 02773.763152
- Website: www.sagiang.com.vn
- Mã cổ phiếu: **SGC**

Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển: Thành lập ngày 28/5/2004

+ Niêm yết ngày 05 tháng 09 năm 2006 tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP HCM.

+ Chuyển niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 03/06/2009.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần tháng 06 năm 2004

+ Xây dựng nhà máy Bánh phồng tôm Sa Giang 2 tại Khu Công Nghiệp A1

+ Thành lập Công ty TNHH 01 thành viên Sa Giang 2 tháng 10 năm 2008.

+ Chuyển Chi Nhánh về địa chỉ 483 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân TP HCM.

+ Sát nhập Công ty TNHH 01 thành viên Sa Giang 2 vào công ty năm 2012

+ Sắt nhập Xưởng thực phẩm vào Xí Nghiệp Sa Giang 2, và đầu tư mở rộng Xưởng thực phẩm tại Khu công nghiệp A.

+ Xây dựng Hội Trường tại Khu C, Khu Công Nghiệp Sa Đéc

- Các sự kiện khác: Không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

+ **Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và mua bán thực phẩm: bánh phồng tôm, phở hủ tiếu, bún gạo ...**

Địa bàn kinh doanh: Tất cả các tỉnh thành trong cả nước, các nước ở Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, Châu Phi.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

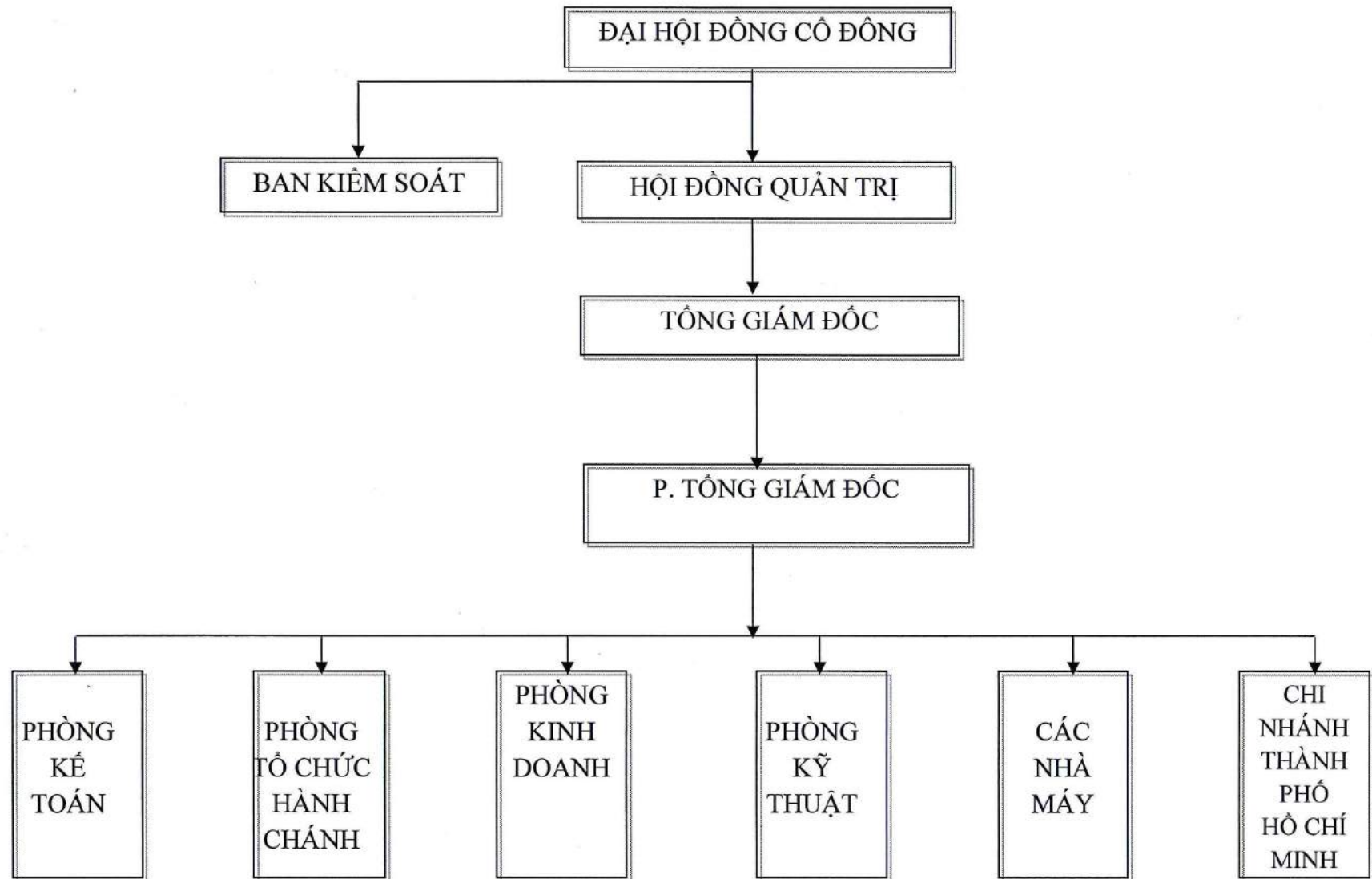
Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị: 7 người trong đó 01 Chủ tịch HĐQT, 6 thành viên HĐQT, Ban kiểm soát 03 người gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên.

Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc gồm 01 tổng giám đốc và 02 phó tổng giám đốc, Các phòng ban chức năng, Các nhà máy sản xuất, Chi nhánh.

Sơ đồ 2: CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



- Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Mở rộng thị trường trong và ngoài nước, ổn định sản xuất tạo bước phát triển bền vững.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Giữ vững thị trường đã có, phát triển các thị trường tiềm năng như Đông Âu, Mỹ, Châu Á, phát triển mạnh thị trường nội địa.

+ Đào tạo nguồn nhân lực đủ trình độ năng lực phục vụ lâu dài cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

+ Phát triển sản xuất với sản phẩm chủ yếu là Bánh phồng tôm các loại và đa dạng hoá sản phẩm có nguyên liệu từ gạo, mở rộng ngành nghề kinh doanh để hạn chế rủi ro.

+ Mở rộng sản xuất, phát triển mặt hàng mới, tạo bước đi bền vững trong tương lai.

+ Đầu tư, cải tiến máy móc thiết bị để tăng năng suất, giảm chi phí nhân công, tiêu hao nhiên liệu.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động ở địa phương, đóng góp cho các công trình phúc lợi xã hội, ủng hộ đồng bào bị thiên tai v.v...

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về giá nguyên liệu: Giá nguyên liệu chính như bột mì, tôm đều biến động rất nhạy với thị trường và có tính mùa vụ. Trong năm qua, các mặt hàng nguyên nhiên liệu biến động mạnh.

Biện pháp: Luôn luôn cập nhật thông tin thị trường, tìm hiểu quy luật mùa vụ của nguyên nhiên liệu.

- Rủi ro về biến động lãi suất: Công ty liên tục nâng cao công suất, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại vì vậy luôn có nhu cầu về vốn. Nếu lãi suất cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

- Đối thủ cạnh tranh: Công ty luôn cập nhật thông tin về các đối thủ trong cùng ngành. Tuy nhiên hiện nay có thêm nhiều đối thủ mới ở thị trường trong nước lẫn nước ngoài. Đa số những đối thủ này sử dụng chiến lược cạnh tranh về giá để thu hút khách hàng.

Biện pháp: Năm bắt được những khó khăn đó, trong năm qua Công ty đã không ngừng cải tiến máy móc, thay đổi nâng cao phương thức sản xuất, tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế giá rẻ, nhằm hạ giá thành tạo năng lực cạnh tranh so với đối thủ.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Giá nguyên liệu chính tăng, sản lượng tiêu thụ giảm làm tăng giá thành, giảm doanh thu nên chưa đạt được kế hoạch đề ra.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Công ty đã thực hiện đạt 92,95 % tổng doanh thu chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và đạt 100 % so với cùng kỳ năm trước thể hiện như qua các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH NĂM 2018	% SO KẾ HOẠCH
- Sản lượng tiêu thụ			
+ Bánh phồng tôm	Tấn	6.744	85,37 %
+ Sản phẩm từ gạo	Tấn	1.084	108,40 %
-Tổng doanh thu	Tỷ đồng	290,14	92,95 %
-Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28,84	72,10 %
-Thuế TNDN	Tỷ đồng	5,76	
-Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,97	
-Thu nhập bình quân	đ/người/tháng	6.800.000	101,49 %

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Hữu Quát:

Họ và tên:	Phạm Hữu Quát
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	09/08/1958
Nơi sinh:	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	09 18 25 12 73 - (0277) 763 407
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác: + Từ 1976 đến 01/07/2004 + Từ 01/07/2004 đến 04/2008 + Từ 05/2008 đến 04/2014 + Từ 04/2014 đến nay	Làm việc tại Công ty CP XNK Sa Giang - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP XNK Sa Giang - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP XNK Sa Giang - Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	39.841CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Lâm Văn Cường (con rể) đang nắm giữ 61.482CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP).

2- Ông Nguyễn Văn Kiêm Tổng Giám Đốc :

Họ và tên:	Nguyễn Văn Kiêm
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/04/1967
Nơi sinh:	Tân Phú Trung, Châu Thành Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tân Phú Trung, Châu Thành Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	Phú Hòa, Tân Phú Đông, Sa Đéc, Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	09 19 926486 –(0277) 763 155
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác: + 1995 - đến nay	Công tác tại Cty CP XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cty CP XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	50.938cp (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

3. Phó Tổng Giám Đốc – Ông Mai Hoàng Tâm :

Họ và tên:	Mai Hoàng Tâm
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/04/1970
Nơi sinh:	Sa Đéc, Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thị xã Sa Đéc, Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	149/24 Khóm 3, phường 2, TP Sa Đéc, Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0913830151 - (0277) 3763 155
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	kỹ sư công nghệ thực phẩm
Quá trình công tác: + Từ 1993 đến 1995 + Từ 1996 đến nay	Công tác tại XN chế biến thực phẩm ARICO Công tác tại Công ty CP XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	58.909 (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	- Bà Huỳnh Thị thủy Trang (Vợ) đang nắm giữ 17.100 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP) - Bà Mai Thúy Phượng (Chị) đang nắm giữ 9.600 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)

4. Phó Tổng Giám Đốc – Bà Mật Bích Khuây

Họ và tên:	Mật Bích Khuây
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	11/12/1969
Nơi sinh:	Phnôm-pênh(Campuchia)
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Campuchia
Địa chỉ thường trú:	
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0913118103 - (0277) 3763154
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân khoa học ngành hoá
Quá trình công tác: + Từ 1996 đến nay	Công tác tại Công ty CP XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	50.540 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Ông Nguyễn Văn Thêm (Chồng) đang nắm giữ 16.803 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)

– Những thay đổi trong ban điều hành: Không.

– Số lượng cán bộ, nhân viên: 526 người trong đó 65 lao động gián tiếp (chiếm 12.36 %).

– Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm:

Tặng quà Tết Nguyên đán

Lì xì năm mới Tết Nguyên đán

Tặng quà ngày Quốc tế phụ nữ 08/03

Thưởng cho CBCNV trong dịp ngày lễ 30/04 và 02/09

Du lịch 01 lần trong năm

Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác

Nếu tổng quỹ lương sản phẩm thực hiện mỗi quý hoặc mỗi 6 tháng còn thừa thì Công ty sẽ xem xét chi thưởng cho CBCNV từ nguồn này.

Hàng năm mỗi CBCNV được tặng 01 bộ trang phục tết quy bằng tiền là 600.000 đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không

a) Các khoản đầu tư lớn: không

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Bảng kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	161.031.928.040	162.464.945.651	0,89 %
Doanh thu thuần	288.765.918.143	288.491.013.216	- 0,10 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37.291.563.199	27.847.863.324	- 25,32 %
Lợi nhuận khác	219.430.087	987.971.009	350,24 %
Lợi nhuận trước thuế	37.510.993.286	28.835.834.333	- 23,13 %
Lợi nhuận sau thuế	29.831.071.807	22.974.890.890	- 22,98 %
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	35 %	29 %	- 17 %

*** Ghi chú: chỉ tiêu tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2018: là mức dự kiến**

Các chỉ tiêu khác: không

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,42	1,56	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	1,77	0,91	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,26	0,37	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,36	0,6	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	8,88	7,78	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,79	1,78	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,33 %	7,96%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	25,17 %	22,57%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	18,53 %	14,14%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	12,91 %	9,65%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: 7.147.580 cổ phần phổ thông đang lưu hành

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:

+Cổ đông lớn: 5.072.732 cổ phần chiếm 70,97 %

+Cổ đông nhỏ: 2.074.848 cổ phần chiếm 29,03 %

- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân
 - +Cổ đông tổ chức : 3.596.673 Cổ phần chiếm 50,32 %
 - +Cổ đông cá nhân : 3.550.907 Cổ phần chiếm 49,68 %
- Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài
 - + Cổ đông trong nước 7.078.116 cổ phần chiếm 99,03 %
 - + Cổ đông nước ngoài 69.464 cổ phần chiếm 0,97 %
- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác
 - + Nhà nước nắm giữ : 3.565.759 cổ phiếu chiếm 49,89%
 - + Cổ đông khác : 3.581.821 cổ phiếu chiếm 50,11%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Trong năm công ty sử dụng 9.116 tấn nguyên liệu và khoảng 2.578 tấn bao bì để sản xuất và đóng gói sản phẩm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không phát sinh

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: điện năng sử dụng trong năm 2018 khoảng 3.541.270 kw, bên cạnh đó còn dùng năng lượng từ việc đốt khoảng 10.180 tấn than ròi.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không phát sinh

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không phát sinh.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: trong năm 2018 công ty sử dụng khoảng 147.817 m³ nước để phục vụ sản xuất do Cty TNHH MTV KCN Bê Tông Nhẹ Hidico và Cty TNHH MTV Cấp nước & Môi trường Đô thị cung cấp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không phát sinh

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty luôn tuân thủ tốt luật pháp và các quy định về môi trường nên không vi phạm.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không phát sinh

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lao động bình quân năm 2018 là 526 người và thu nhập bình quân là 6.800.000 đ/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tặng quà Tết Nguyên đán; tiền may đồ tết; lì xì năm mới Tết Nguyên đán; Quốc tế phụ nữ 08/03; du lịch trong năm; đường sữa bồi dưỡng đủ công; khám chữa bệnh.

- Công đoàn: Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, trợ cấp khó khăn, trợ cấp tang chế; bồi dưỡng đường sữa hàng quý.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình trong năm 2018:

STT	Phân loại nhân viên	Số giờ đào tạo trung bình (giờ/năm)	Ghi chú
1	Nhân viên văn phòng	23	
2	Nhân viên trực tiếp sản xuất	47	

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: không phát sinh.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Đóng góp kinh phí lắp đặt mô hình Camera an ninh trên địa bàn xã Tân Quy Tây
- Hỗ trợ cho những hoàn cảnh khó khăn đủ điều kiện vui xuân đón Tết Mậu Tuất năm 2018
- Hỗ trợ để CLB "Vòng tay nhân ái" thực hiện xây cất nhà tình thương cho bà con có hoàn cảnh khó khăn
- Ủng hộ Chương trình "Cây mùa xuân" cho trẻ em nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018
- Hỗ trợ chi phí giúp đỡ Hội Cựu giáo chức tỉnh Đồng Tháp
- Ủng hộ Chương trình "Cây mùa xuân chiến sĩ" nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018
- Hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo và các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học giỏi vui xuân đón Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018
- Hỗ trợ nguồn kinh phí thả cá tái tạo nguồn lợi thủy sản
- Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân Tháng hành động vì trẻ em năm 2018
- Hỗ trợ kinh phí quà tặng cho người mù trên địa bàn TP. Sa Đéc
- Hỗ trợ kinh phí thực hiện mô hình "Thắp sáng đường nông thôn"
- Hỗ trợ kinh phí tổ chức tuyên dương "Thanh niên có thành tích xuất sắc trong phong trào 4 nhất" và giao lưu giữa Đoàn khối DN các tỉnh, thành ĐBSCL năm 2018
- Ủng hộ kinh phí cho UBND xã Tân Nhuận Đông xây dựng hoàn thành cầu Liên Xã
- Hỗ trợ kinh phí xây dựng mái che sân khấu ngoài trời và trao học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn
- Ủng hộ kinh phí cho Quỹ khuyến học Nguyễn Sinh Sắc trao học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn
- Ủng hộ phong trào "Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam"
- Ủng hộ cho Quỹ hỗ trợ học sinh - sinh viên nghèo hiếu học Trường Cao Đẳng Nghề Đồng Tháp
- Hỗ trợ CP mua bảo hiểm y tế cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn
- Hỗ trợ hội viên người mù được vui xuân đón tết, hòa nhập cộng đồng

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

- Là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng lớn từ thiên tai và biến đổi khí hậu, Việt Nam đã xác định tăng trưởng xanh là một chiến lược để phát triển bền vững. Tài chính xanh luôn được xác định là trọng tâm trong chính sách phát triển kinh tế toàn cầu trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn ra trên toàn cầu. Để thực hiện những vấn đề này ngoài nỗ lực của chính phủ thì cần có sự chung tay tham gia phối hợp của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp phải có những giải pháp thiết thực hơn, hành động cụ thể hơn để góp phần làm nền kinh tế xanh hơn. Các hoạt động của công ty luôn hướng đến việc đạt tiêu chuẩn thân thiện với môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018

Năm 2018, tình hình diễn biến giá nguyên liệu đầu vào không thuận lợi làm cho giá vốn tăng; Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực điều hành với tinh thần trách nhiệm cao nhưng hiệu quả hoạt động thấp hơn năm trước. Các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2018 như tổng doanh thu, tổng sản lượng tiêu thụ, lợi nhuận chưa đạt được theo kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 92,95% kế hoạch và bằng với năm trước;

- Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 87,96% kế hoạch và giảm 4,84% so với năm trước; riêng sản phẩm từ gạo có sự khởi sắc, sản lượng tiêu thụ đã vượt 8,4% so với kế hoạch năm 2018 và tăng 22,77% so với năm trước (tăng 201 tấn).

- Lợi nhuận trước thuế đạt 72,1% kế hoạch và giảm 23,1% so với năm trước.

Tuy nhiên, Công ty đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, thu nhập người lao động được ổn định và mức cổ tức đảm bảo được quyền lợi cổ đông.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Trong năm 2018 đã đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng hiệu quả các tài sản sau:

- Nâng sản nhà máy Sa Giang 2 với giá trị khoảng 900 triệu đồng

- Máy ép bún tự động trị giá 700 triệu đồng

- Nâng cấp hệ thống lò hơi với công suất tăng từ 10 tấn hơi/giờ lên 15 tấn/giờ trị giá 2,2 tỷ đồng

- Đầu tư kho lạnh trị giá 790 triệu đồng
- Đầu tư mới dây chuyền sấy Bánh phồng tôm 2,46 tỷ đồng
- Lắp đặt trạm biến áp 1.000 KVA trị giá 680 triệu đồng
- Đầu tư hệ thống bơm bột (4 máy), cột bao ống (4 máy) trị giá 2,3 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ hiện tại chủ yếu là công nợ mua bán thường xuyên không có biến động lớn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đạt được những tiến bộ như:

- Về sản xuất: Đầu tư thêm thiết bị để tăng công suất và giảm hao phí lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm và đưa ra dòng sản phẩm mới; không có khiếu nại của khách hàng nước ngoài.

Duy trì thực hiện các chương trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP, ISO 9001:2015, BRC, ASC, ... đáp ứng tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm của các nước EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, ...

- Về kinh doanh: Làm tốt công tác chăm sóc khách hàng; phản hồi nhanh các yêu cầu của nhà nhập khẩu.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2019:

- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu, sản phẩm ở thị trường trong và ngoài nước; nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ marketing.

- Tập trung mở rộng thị trường xuất khẩu và nội địa.

- Tiếp tục đầu tư thêm máy móc, thiết bị để giảm hao phí lao động, mở rộng sản xuất. Xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn trong đánh giá nhà cung cấp để đảm bảo hiệu quả và an toàn sản phẩm.

- Nghiên cứu cải tiến chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng tốt yêu cầu khách hàng. Duy trì tốt các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như HACCP, BRC, ISO,...

- Kiểm soát tốt chi phí đầu vào, chi phí bán hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh.

5. Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2018

Trong năm 2018 tổng doanh thu, tổng sản lượng tiêu thụ, lợi nhuận chưa đạt được theo kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu đạt 92,95% kế hoạch và bằng với năm trước; Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 87,96% kế hoạch và giảm 4,84% so với năm trước; riêng sản phẩm từ gạo sản lượng tiêu thụ vượt 8,4% so với kế hoạch năm 2018 và tăng 22,77% so với năm trước (tăng 201 tấn). Lợi nhuận trước thuế đạt 72,1% kế hoạch và giảm 23,1% so với năm trước.

Tuy nhiên, Công ty đã hoàn thành được những nội dung sau:

- Mức cổ tức đảm bảo được quyền lợi cổ đông.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.
- Giải quyết chính sách lương thưởng cho người lao động kịp thời, đầy đủ
- Thị trường ngày càng được mở rộng.
- Ổn định bộ máy tổ chức Công ty.
- Ổn định và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Được chính quyền địa phương các cấp đồng tình ủng hộ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty trong năm 2018

- Hội đồng quản trị và Chủ tịch HĐQT chuyên trách đã thực hiện giám sát thường xuyên và liên tục hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị, đảm bảo hạn chế rủi ro cho Công ty như: đảm bảo việc tạm ứng và chi trả cổ tức; Sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh; Thực hiện các qui định về công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với Công ty niêm yết.

- Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2019

- Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận là 8%/năm; mức cổ tức tối thiểu 20%/năm.

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Lựa chọn nhân sự có trình độ năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt để qui hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế thừa.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần có quyền biểu quyết
01	Phạm Hữu Quá	Chủ tịch HĐQT	0,56%
02	Nguyễn Văn Kiệt	Thành viên HĐQT	0,71%
03	Mai Hoàng Tâm	Thành viên HĐQT	0,82%
04	Lê Văn Phúc	Thành viên HĐQT	2,26%
05	Phạm Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	3,33%
06	Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT	0%
07	Nguyễn Ngọc Vũ Chương	Thành viên HĐQT (SCIC)	0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban chiến lược: 5 người.

- Tiểu ban nhân sự: 3 người.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2018 HĐQT đã tiến hành 06 cuộc họp. Trong các cuộc họp có sự tham gia của các thành viên HĐQT; đại diện ban kiểm soát tham gia các cuộc họp HĐQT. HĐQT đã thảo luận và đề ra các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

STT	NGÀY	CHỦ TRƯỞNG
01	05/02/2018	Quyết định v/v thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban quản lý điều hành năm 2016
02	01/04/2018	Quyết định v/v nâng mức lương tham gia bảo hiểm xã hội
03	04/09/2018	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng VCB Đồng Tháp

04	21/09/2018	Quyết định v/v thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Quản lý điều hành năm 2017
05	07/11/2018	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Sa Đéc
06	08/11/2018	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: Tham gia xây dựng quy chế tài chính, tiền lương và tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT về kế hoạch và chiến lược kinh doanh của đơn vị.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban chiến lược: Tham mưu cho HĐQT xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty như chiến lược về thị trường, phát triển sản phẩm mới, về đầu tư mở rộng sản xuất, về đổi mới thiết bị, công nghệ.

- Tiểu ban nhân sự: Tham mưu cho HĐQT về các chính sách lương, thưởng và công tác đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ cấp trung.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

01/ Ông Phạm Hữu Quá	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
02/ Ông Nguyễn Văn Kiệt	Chức vụ: Thành viên HĐQT
03/ Ông Mai Hoàng Tâm	Chức vụ: Thành viên HĐQT
04/ Ông Phạm Thanh Hùng	Chức vụ: Thành viên HĐQT
05/ Ông Lê Văn Phúc	Chức vụ: Thành viên HĐQT
06/ Ông Phạm Thành Đô	Chức vụ: Thành viên HĐQT
07/ Ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương	Chức vụ: Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
01	B. Huỳnh Thị Bé Ngọc	Trưởng Ban	0%
02	B. Hồng Lệ Vân	Thành viên	0%
03	Ô Nguyễn Dương Thảo	Thành viên	0,12%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát họp 04 lần trong năm. Nội dung các cuộc họp:

- Báo cáo Ban Kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017.

- Đề xuất Công ty kiểm toán BCTC năm 2018 trình ĐHĐCĐ.

- Báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tình hình thị trường quý I/2018.

- HĐQT đã thống nhất lựa chọn Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam kiểm toán cho BCTC năm 2018, yêu cầu AFC thay đổi kiểm toán viên.

- Về sửa đổi Điều lệ Công ty, HĐQT xin ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản để thông qua.

- Báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tình hình thị trường quý II/2018 và 6 tháng đầu năm 2018.

- BKS thống nhất báo cáo của Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2018.

- HĐQT thông qua chi thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2017.

- Công ty nghiên cứu thành công sản phẩm mới là hạt sachi sấy, HĐQT cần thông tin thêm về phương án kinh doanh sản phẩm này.

- Thông qua sơ lược về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tình hình thị trường quý III/2018 và 9 tháng đầu năm 2018.

- Xem xét tính hiệu quả đầu tư sản xuất hạt Sachi: tỷ suất lợi nhuận quá thấp, đề nghị Công ty không nên đầu tư.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm 2018:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN
01	Phạm Hữu Quá	Chủ tịch HĐQT	825.223.235
02	Nguyễn Văn Kiệt	Thành viên HĐQT – Tổng Giám Đốc	809.408.485
03	Mai Hoàng Tâm	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc	609.712.430
04	Lê Văn Phúc	Thành viên HĐQT	243.843.000
05	Phạm Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	243.843.000
06	Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT	243.843.000
07	Nguyễn Ngọc Vũ Chương	Thành viên HĐQT (SCIC)	120.510.000
08	Mật Bích Khuây	Phó Tổng Giám Đốc	459.368.602
09	Huỳnh Thị Bé Ngọc	Trưởng ban	354.001.234
10	Hồng Lệ Vân	Thành viên (SCIC)	86.323.000
11	Nguyễn Dương Thảo	Thành viên	129.657.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Trần Thị Thanh Thúy	Vợ Ông Lê Văn Phúc – TV HĐQT	908.535	12,71%	1.506.973	21,08%	Tăng lượng CP năm giữ
2	Lê Văn Phúc	TV HĐQT	113.202	1,58%	161.802	2,26%	Tăng lượng CP năm giữ
3	Phạm Thanh Hùng	TV HĐQT	184.138	2,58%	238.058	3,33%	Tăng lượng CP năm giữ

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Tuân thủ Thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty trong quá trình quản lý điều hành của đơn vị, báo cáo kịp thời đầy đủ đúng qui định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Ý kiến của kiểm toán viên: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP XNK Sa Giang tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được cung cấp trên trang website www.sagiang.com.vn của công ty, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**CÔNG TY CP XNK SA GIANG
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Kiệm

